

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TN, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Đình D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã TN, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng xxxx - Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Văn T - Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 60; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đình D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đình D.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự:

Chị H và anh D có 02 con chung là Hồ Thị Kiều L, sinh ngày 18/4/2015 và Hồ Hoài A, sinh ngày 31/01/2018. Giao cháu Hồ Thị Kiều L cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Giao cháu Hồ Hoài A cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị H và anh D không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đình D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đình D nợ Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền 50.000.000đồng.

Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự: Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng; anh Hồ Đình D có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng xxxx huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0006791 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho Chị H 775.000 (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí.

Anh Hồ Đình D phải chịu 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày có hiệu lực pháp luật của quyết định, Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Đình D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá

hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lại lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã QV, h. QX;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp. (22)

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh